TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** **TỈNH KONTUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 235/2018/QĐST-HNGĐ.	*Kon Tum, ngày 07 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 446/2018/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018, giữa:

Chị Phạm Thị T, sinh năm 1980.

Anh Trần Hữu T, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Thôn , xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị T, sinh năm 1980.

Anh Trần Hữu T, sinh năm 1978.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Trần Hữu T.

- Về con chung: Giao 02 con chung Trần Ngọc Q, sinh ngày 24/6/2011 và Trần Khánh Đ, sinh ngày 27/01/2014 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Trần Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, khoản 1 Điều 35, Điều 36, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

ngày 30-12-2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Phạm Thị T tự nguyện nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002163 ngày 07/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố KonTum. Chị Thắm đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- UBND xã Hòa B , tp. K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quách Văn Nưm